

Số: 03/2019/QĐST – HNGĐ

Phú Thọ, ngày 15 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Việt Tiến.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Ông Hoàng Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 78/2018/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con ” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2019/QĐST – HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Huy D, sinh năm 1984;

ĐKKHKT: Xã A, huyện H, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang làm việc tại: Công ty G có địa chỉ tại: Số nhà 316, tổ 18, khu 4, phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988;

ĐKKHKT: Xã A, huyện H, tỉnh Hải Dương.

Chị L hiện đang ở tại Nhật Bản.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai anh Nguyễn Huy D và chị Nguyễn Thị L trình bày: Anh D và chị L kết hôn ngày 20/02/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện H, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng thường

xuyên cãi vã, cuộc sống gia đình rơi vào căng thẳng trầm trọng, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh D và chị L đều yêu cầu được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh D và chị L xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy Thành N, sinh ngày 16/11/2008 và cháu Nguyễn Thị Bảo G, sinh ngày 18/12/2013. Ly hôn anh D và chị L thống nhất thỏa thuận anh D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh D và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Huy Thành N có nguyện vọng được ở với bố.

Về tài sản chung, công nợ: Anh D và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh D xin tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự và không yêu cầu chị L phải chịu.

Anh D và chị L yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm đề nghị công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con giữa anh Nguyễn Huy D và chị Nguyễn Thị L. Công nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn của anh Nguyễn Huy D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết vụ việc: Anh Nguyễn Huy D và chị Nguyễn Thị L có hộ khẩu thường trú tại xã A, huyện H, tỉnh Hải Dương. Anh D hiện đang làm việc tại Công ty G có địa chỉ tại: Số nhà 316, tổ 18, khu 4, phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Tại văn bản số 363/QLXNC – P5 ngày 05/1/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận chị L đã xuất nhập cảnh ngày 20/05/2015 và chưa nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền.

Về nội dung vụ việc: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Huy D và chị Nguyễn Thị L là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh Nguyễn Huy D và chị Nguyễn Thị L đều thuận tình ly hôn. Chị Nguyễn Thị L đang làm việc và sinh sống tại Nhật Bản đã viết đơn ly hôn, đơn xin giải quyết vắng mặt gửi về Việt Nam cho anh Nguyễn Huy D, anh D đã ký vào đơn ly hôn do chị L gửi về và đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ yêu cầu công nhận

thuận tình ly hôn với chị L. Xét thấy việc anh Nguyễn Huy D và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận.

Về con chung: Anh D và chị L xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy Thành N, sinh ngày 16/11/2008 và cháu Nguyễn Thị Bảo G, sinh ngày 18/12/2013. Ly hôn anh D và chị L thống nhất thỏa thuận anh D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, việc cấp dưỡng nuôi con do anh D và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con chung của anh D và chị L phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

Về tài sản chung, công nợ: Anh D và chị L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Việc tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn Huy D phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369 và Điều 370 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Huy D và chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Huy D và chị Nguyễn Thị L: giao cháu Nguyễn Huy Thành N, sinh ngày 16/11/2008 và cháu Nguyễn Thị Bảo G, sinh ngày 18/12/2013 cho anh Nguyễn Huy D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Huy D và chị Nguyễn Thị L tự thỏa thuận. Chị Nguyễn Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận anh Nguyễn Huy D tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh D đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0002815 ngày 24/12/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký)

Nguyễn Việt Tiến